TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2019/TLST - VDS ngày 19 tháng 11 năm 2019 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 20/10/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không được hòa thuận. Dù chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhưng hai bên không thông cảm, bỏ qua cho nhau. Từ tháng 4/2017, mâu thuẫn giữa chị D và anh T ngày càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị luôn bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Cả hai cũng đã cho nhau cơ hội để suy nghĩ lại và thay đổi bản thân nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không giải quyết được. Tuy cùng chung sống cùng một nhà nhưng vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đầu năm 2018 đến nay. Hai bên bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến

ai. Nay anh T và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh T và chị D có 03 con chung là Ngô Hải M, sinh ngày 29/8/2007; Ngô Tuấn H, sinh ngày 17/6/2015 và Ngô Trung H, sinh ngày 27/7/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả ba con chung cho chị Hoàng Thị D nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con Ngô Hải M và Ngô Tuấn H. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Ngô Trung H 6.000.000đ/tháng (*Sáu triệu đồng/tháng*), kể từ khi ly hôn đến khi con H đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh T, chị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T, chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T, chị D là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ngô Văn T và chị Hoàng Thị D thống nhất : Giao cả 03 con chung là Ngô Hải M, sinh ngày 29/8/2007; Ngô Tuấn H, sinh ngày 17/6/2015 và Ngô Trung H, sinh ngày 27/7/2019 cho chị Hoàng Thị D nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi hai con Ngô Hải M và Ngô Tuấn H. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Ngô Trung H cho chị D 6.000.000đ/tháng (Sáu triệu đồng/tháng), kể từ khi ly hôn đến khi con Hiếu đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh T, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0003634 và Biên lai số 0003635 ngày 19/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục THADS huyện V;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)